

QUESTIONNAIRE FOR EXPOLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. Base information on applicant in Vietnam

Full name of expolitical prisoner: NGUYỄN TẤN HÙNG

Date and place of birth: 08-10-1942 (1941) - Tân Thủy Bến Tre (Kiến Hòa)

Fonction: Company Commander (1974)

Trưởng ban Quân sự tại nguyên (1975)

Rank: Captain - Serial number: 62/172673

Month/date/year arrested: July 1st 1975 (thực tế: June 12th 1975)

Month/date/year out of Camps: December 13th 1980

Photocopy released certificate

Present mailing address of expolitical prisoner: 438^B Phan Văn Hân

Khu phố 3, phường 17 - Quận Bình Thạnh - Hồ Chí Minh City

Current address: 438^B Phan Văn Hân - Tổ 29 - Khu phố 3 -

phường 17 - Quận Bình Thạnh - Hồ Chí Minh City

II. Full DOB and POB expolitical prisoner immediately family

A. Relative to accompany with expolitical prisoner to be existed for USA country: No.

B. Completed family (living/dead) of expolitical prisoner:

1. Father: Nguyễn Văn Nhuận 15-10-1909 - Tân Thủy - Bến Tre (living)

2. Mother: Trần Thị Tân: 15-01-1914 (1911) - Tân Thủy - Bến Tre (L)

3. Sister: Nguyễn Thị Hằng: 1938 - Tân Thủy - Bến Tre (L)

Nguyễn Thị Ngọc Anh 1948 - Tân Thủy - Bến Tre (L)

Nguyễn Thị Thanh 1952 - Tân Thủy - Bến Tre (L)

Nguyễn Thị Hoà 1960 - Tân Thủy - Bến Tre (L)

Nguyễn Thị Mãng 1963 - Tân Thủy - Bến Tre (L)

4. Brother: Nguyễn Văn Kích 1940 - Tân Thủy - Bến Tre (dead)

Nguyễn Văn Đỗ 1950 - Tân Thủy - Bến Tre (dead)

Nguyễn Chi Hiếu 1962 - Saigon

III. Relative outside Vietnam

a - Closest relative in USA: No

b - Closest relative in other country:

Nguyễn Chi Hiếu : 1962 Saigon - Young brother

Address:

IV - Comment remark: 1) local reeducation from 1970 to 1975.

2) - Do nhậm lẫn: trong hồ khẩu và giấy chứng minh nhân dân mới ghi năm sinh của tôi là năm: 1941.

V - Please listing here all documents attached to this questionnaire:

- Released certificate
- Birth certificate
- Hồ khẩu ở quê
- giấy chứng minh nhân dân (Identification card)
- ảnh (photo)
- Văn bằng tốt nghiệp trường Võ bị Quốc gia (graduated certificate)
- Nghị định thăng cấp đại úy: (captain promoted Decree)
- Quyết định trao quyền công dân (Release Decree)

Hồ Chí Minh City ngày 1-6-1989

Hưng
Nguyễn Văn Hưng.

THE NGUYEN HUE BOULEVARD

TO OPEN CUT HERE



PAR AVION

BY AIRMAIL - PAR AVION



AEROGRAMME

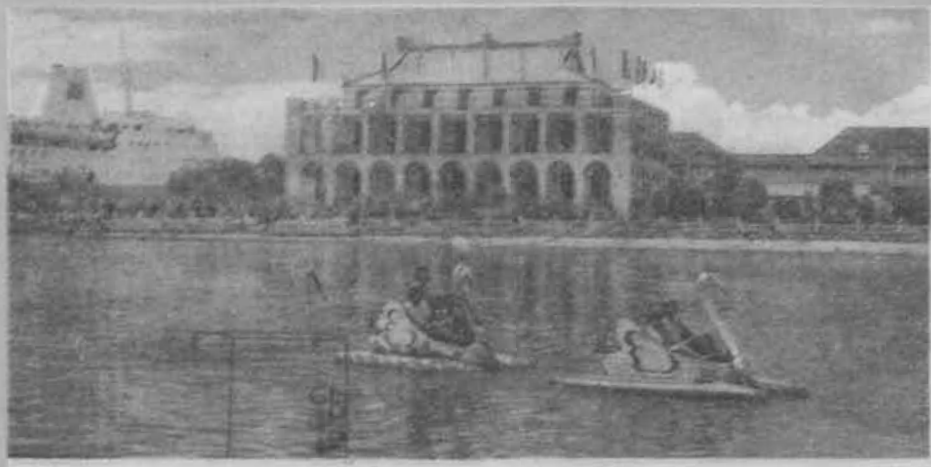
to Mrs Khuc Minh Tho

P.O.Box 5435, Arlington,

VA 22205 - 0635. Tel: 703-560-0058

USA

COUNTRY OF DESTINATION



TO OPEN CUT HERE

The Nha Rong historic wharf

FROM Nguyễn Tấn Hưng - 438^B Phan Văn Hân
Phường 17 Quận Bình Thạnh - TP Hồ Chí Minh VIET NAM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020775178

Họ tên **NGUYỄN - TẤN - HÙNG**.....

Sinh ngày..... 1941.....

Nguyên quán Xã Tân Thủy,.....

H. Ba Tri, T. Bến Tre.

Nơi thường trú 197/TB, Tân Thủy

H. Ba Tri, T. Bến Tre.



Dân tộc: Hinh Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Một rưỡi cách bên
trên sau cánh mũi
phải.

Ngày 28 tháng 05 năm 1987

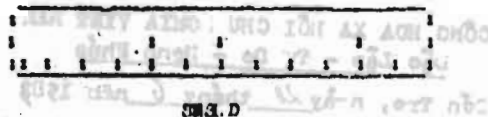
KY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Đặng Quang Ngọc

BỘ NỘI VỤ
Trụ 1 TÂN NHIỆP
Số: 1476/UNT

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 00-17
ban hành 00
công văn 25
ngày 21/1/1972



Theo thông tư số 996-NCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Công An

Thi hành án văn, quyết định tha số 163 ngày 5 tháng 12 năm 80 của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN TẤN HÙNG

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1942

Nơi sinh Bến Tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Ấn Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre

Cán tội Đại úy trưởng ban quản trị

Bị bắt ngày 01-7-75

Ấn phạt

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm

của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Ấp Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre

Nhận xét quá trình cải tạo

(quán chế 12 tháng)

Lưu tay ngón trở phải

Họ, tên chữ ký
người được cấp giấy
(chữ ký)

Ngày 11 tháng 12 năm 80

Ông NGUYỄN TẤN HÙNG

Danh bản số 5188

Lập tại TÂN NHIỆP

NGUYỄN TẤN HÙNG

Giám thị

(chữ ký và đóng dấu)

PHẠM NGỌC DƯƠNG

(dấu lưu tay)

CHỖ CHỮ KÝ 560

BA TRI 29 3 89



PHỤ LỤC 1

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

BẾN TRE

Số: 597 / QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bến Tre, ngày 20 tháng 6 năm 1962

VỀ VIỆC GIẢI CHẾ CHO SĨ QUAN, 14 SĨ QUAN, ĐINH
SĨ, CÁN BỘ, NHÂN VIÊN CỦA QUẾ ĐỘ CŨ VÀ NHỮNG
NGƯỜI ĐI AN QUÂN CHẾ ĐÃ LẶN HẠN QUÂN CHẾ TẠI
ĐỊA PHƯƠNG

-1-

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ điều 6-9 sắc lệnh số 175/SL, ngày 10-02-1953 của Chủ
Tịch Nước.

Căn cứ điều 4 nghị định số 290/TT, ngày 12-08-1953 của Thủ
Tướng Chính Phủ.

Căn cứ mục A điểm 4 Thông Tư số 220/TT, ngày 14-02-1978
của Thủ Tướng Chính Phủ, về việc xét thả và gia hạn quân chế cho số
cố tượng bị tù, tập trung cải tạo, quan huân thả về ở địa phương.

Căn cứ quyền hạn cơ quan chính quyền cấp tỉnh.

- Xét đề nghị của Ủy Ban Nhân Dân Huyện Bà Rịa
- Xét đề nghị của Công An Tỉnh Bến Tre.
- Xét về thái độ cải tạo của Nguyễn Văn Hùng

Đã xét cho Nguyễn Văn Hùng gia hạn thời gian quân chế tại xã:
Bến Tre Huyện Bà Rịa Tỉnh Bến Tre.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hủy giải chế cho Anh, Chị Nguyễn Văn Hùng sinh năm
1942. Hiện thường trú tại xã Bến Tre Huyện Bà Rịa
Tỉnh Bến Tre. Là quân chế ở địa phương.

Điều 2: Anh, Chị Nguyễn Văn Hùng kể từ nay được hưởng mọi
quyền lợi, nghĩa vụ của một người công dân nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ
Nghĩa Việt Nam.

Điều 3: Ông Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Huyện, Thị Bà Rịa
Giám Đốc Công An Tỉnh Bến Tre và Anh, Chị Nguyễn Văn Hùng chịu
quyết định thi hành.

TL. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
P. CHỦ TỊCH

Nơi Nhận

- TV-TU (Để báo cáo)
- Như điều 3
- Lưu văn Phòng UB

TỔNG THAM MƯU TRƯỞNG
QUÂN LỰC VIỆT NAM CÔNG HOA

VIỆT NAM CÔNG HOA
TỔNG THAM MƯU TRƯỞNG
QUÂN LỰC VIỆT NAM CÔNG HOA

Số: 123/TTH/10.

Chieu

2/GHI - ĐỊNH

ĐIỀU 1 .- Hay tháng cấp Đại-ly Thuộc-thu ko tu ngày 01.01.1975 cho các Sĩ-quan cấp Đại-Uy nhiệm chức và Trung-Uy Thuộc-thu CQ và EPQ có tên sau đây đã được chỉ định vào hàng tháng thường thường niên 1975.

LIÊN CẤP ĐẠI UY THUỘC THƯỜNG TUYỂN LỰA

TO BÌNH

1.-

241.- TUYÊN TÁ ĐOÀN QUANG DŨNG Đ. 62/705.1973 - Bó Nhân Lực Bó 1.
Đ. 62/705.1973 - Bó Nhân Lực Bó 1.

244.- T. 62/705.1973 - Trung đoàn 1

ĐIỀU 2 .- Tổng Tham Mưu Trưởng & Tổng Tham Mưu Chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị Định này:-

K.A.C 4.000, ngày 05 tháng 02 năm 1975

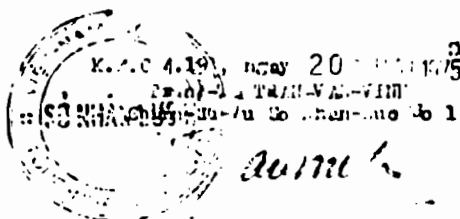
Đại-SPUNG C. C. O-VAN-VIEN
Tổng Tham Mưu Trưởng QVNHCI.
(An ky)

PHẦN SỬ DỤNG

- TTH/Quang-Tin + Quang-Tri.
" De thi hành "
- TTH/TPH/Đan Tai Ngan.
" De tuy theo tham quyền
quan tri lương bổng "

- Ho so phieu.
- Ho so.
- Lưu chiếu :-

VIỆT NAM CÔNG HOA
TỔNG THAM MƯU TRƯỞNG
QUÂN LỰC VIỆT NAM CÔNG HOA
Số: 00104/10.11/10.



VIỆT NAM CỘNG-HOÀ

Trích-lục văn-khiếu thể-vi hệ-tịch lưu trữ tại Phòng Lưu-Sử

BỘ TƯ-PhÁP

Tòa

SỞ TƯ-PhÁP NAM-Phân

TOA

Một bản chánh giấy thể-vi

(1) Ngày 30-12-1953

do Nguyễn-tân-Hùng

xin cấp dĩ được

Giấy thể-vi

0

Chánh-An Tòa

cho Nguyễn-tân-Hùng

với tư cách Trùm-Phân-Hoa-Giải, lập ngày

(1) số 3868

và đã trước-hà:

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 963 và bổ-tập Pháp-Luật Cảnh-Cử sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1942 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và bất-chiến rằng:

- NGUYỄN TÂN HÙNG, sanh ngày 8-10-1912 tại làng Tân-Thủy tổng Bào-Trị (BENTRE) con của Nguyễn-văn-Thuận và Trần-thị-

ANH LƯU HAN THUY
NGUYEN DONG CH
DAM TAN - BAN CHAT
T CHU BAN HAN CH

TRÍCH LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Lê phi

(1) Lập tại Bộ Tư-Pháp
và nêu trên đây với
khu xin trích lục.

BỘ TƯ-PhÁP

NGUYỄN VĂN LÝ,

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ
TỈNH BẾN TRE

Số: 012623 CV

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN VĂN THUẬN

Số nhà: 197/7B

Đường phố, ấp: Bán Binh

Thị trấn, phường, xã: Bán Thôn

Huyện, thị xã: Bà Rịa

Ngày 17 tháng 05 năm 1984

L. Trưởng công an H. Bà Rịa

(Signature)

Tập 3, 3C²

Trang số 37

Đại úy Nguyễn Thành Tâm

---*---

Ngày 25 Tháng 4 Năm 1989

Kính gửi :

Nguyễn Tấn Hưng

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đến ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại tình tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hòa để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phụng được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà phần
tịch cực từ lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh để cấp
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thủ,

Khúc Minh Thọ

*** HỒ SƠ TÊN:

☐ ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- ☐ Hồ sơ bảo trợ ☐ IV# , ☐ LOI , ☐ Exit visa ☐ I-171 . ☒ GIẤY RA TRẠI
☒ Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
☒ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hồ khẩu v.v...
☐ Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
☐ Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)
huy chương v.v...

*** CÁC THỦ KHÁC:

Thành phố Hồ Chí Minh ngày tháng 6 năm 1989.

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thư

Thưa Bà kính mến.

Gia đình tôi vui mừng khi nhận được phúc thư lần thứ hai của Bà. Vậy một lần nữa, gia đình tôi gửi lời đến Bà, mong Bà giúp đỡ.

Thành thật cảm ơn Bà.

Kính chúc Bà luôn khỏe mạnh.

Kính thư

Hung

Nguyễn Tấn Hưng.

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ
BỘ QUỐC-PHÒNG

Văn-Băng Tốt-Nghiệp

TRƯỞNG VÕ BỊ QUỐC-GIA VIỆT-NAM

Tổng-Trưởng Quốc-Phòng

- Chứng-Khởi-Sinh số 2349/ND/CP ngày 13.12.1946 ấn định sự tử-chức, việc giáo-dục Văn-hoà, thời-giữa-thu-huấn và gửi lại Văn-Băng Tốt-Nghiệp Trường-Tiểu-Bi Quốc-Gia Việt-Nam.
- Chứng-Khởi-Sinh số 855/ND/CP ngày 27.12.1967 ấn định Công-chức Trường-Tiểu-Bi Quốc-Gia Việt-Nam.
- Chứng-Sau-Tổng-kết-Tình-trạng học-tập Văn-hoà và Luật số 4 năm.
- Chứng-dân-nghĩa của Hội-đồng Văn-hoà Trường-Tiểu-Bi Quốc-Gia Việt-Nam.

CHỨNG NHẬN

Sinh-viên Sĩ-Quan-Miền-Dịch Nguyễn-Tân-Hùng số-quân 62/172.673 khóa 22/B cũa theo học có-kết-quả chương-trình huấn-luyện văn-hoà và quân-sự 4 năm tại Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam, được cấp Văn-Băng Tốt-Nghiệp TVBQGVN " để nhập-chiếu và tiến-dùng.

Văn-Băng này có giá trị bằng-dương với Văn-Băng Mỹ-Lu Tốt-Nghiệp Trường-Cục-Luyện-Tập-Chiến-Lược-Chính.

Saigon, ngày 11. tháng 12. năm 1968
TỔNG-TRƯỞNG QUỐC-PHÒNG

VĂN-HOÀ-VU-TRƯỞNG TVBQGVN

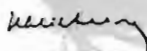
CHÍ-HUY-TRƯỞNG TVBQGVN



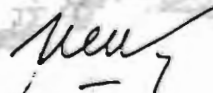
NGUYỄN-VĂN

SỐ

0377



TRẦN-LẠNH-QUANG-TY



NGUYỄN-VĂN-VI



NGUYỄN-TẤN-HÙNG

08-10-1942 KIẾN-HÒA.



— Sinh tại Kiến Hòa, một tỉnh ở miền Nam nhiều rừng dừa và đồng ruộng. Vào trường Võ Bị từ ý thức người trai nhà thẳng vào thực tại chiến tranh nước nhà. Tương lai thích tang bổng trên khắp nẻo quê hương.

Họ Tên

NGUYỄN TẤN HÙNG



Ngày, năm sanh 8-10-1942

Nơi sanh Tân Thủy

Kiến Hòa

Cha Nguyễn Văn Thuận

Mẹ Trần thị Tân

Nghề nghiệp, học sinh

Địa chỉ An Hội, Trúc Giang, Kiến Hòa



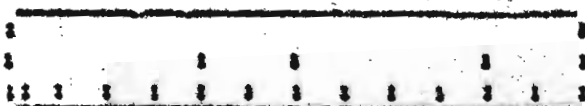
BỘ NỘI VỤ

Trại TÂN HIỆP

Số: 1176/QT

CỘNG HÒA MIỀN BẮC VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 00-LT
ban hành theo
cơng văn số 25
ngày 21/11/1972



SHIELD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 996-HCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Công An

Thi hành án văn, quyết định tha số 163 ngày 5 tháng 12 năm 80 của

Bộ Nội Vụ

Máy cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh NGUYỄN TÂN HÙNG

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1942

Nơi sinh Bến Tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre

Cán tội Đại úy trưởng ban quản trị

Bi bắt ngày 01 - 7 - 75 Ấn phạt

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Số được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Máy về cư trú tại Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre

Nhận xét quá trình cải tạo

(quản chế 12 tháng)

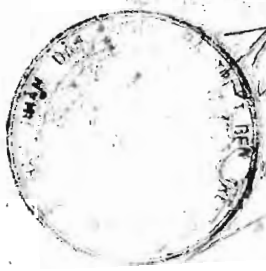
Lưu tay ngón trỏ phải

Của NGUYỄN TÂN HÙNG
Đanh bản số 5388
Lập tại TÂN HIỆP

(dấu lưu tay)

Họ, tên chữ ký
người được cấp giấy
(đã ký)
NGUYỄN TÂN HÙNG

Ngày 13 tháng 12 năm 80
Điện thị
(đã ký và đóng dấu)
PHẠM NGỌC DƯƠNG



PHẠM NGỌC DƯƠNG

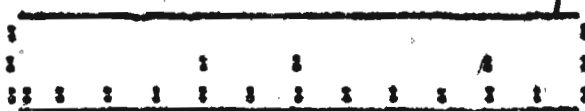
BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 00-LT
ban hành theo
cơng văn số 25
ngày 21/11/1972

Trại TÂN HIỆP

Số: 1176/QT



SHSLD

G I A Y R A T R A I

Theo thông tư số 996-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Công An

Thi hành án văn, quyết định tha số 163 ngày 5 tháng 12 năm 80 của

Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh NGUYỄN TẤN HÙNG

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1942

Nơi sinh Bến Tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre

Can tội Đại úy trưởng ban quản trị

Bị bắt ngày 01 - 7 - 75 Án phạt

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre

Nhận xét quá trình cải tạo

(quản chế 12 tháng)

Lần tay ngón trỏ phải

Của NGUYỄN TẤN HÙNG

Danh bản số 5388

Lập tại TÂN HIỆP

(dấu lần tay)

Họ, tên chữ ký
người được cấp giấy
(đã ký)

NGUYỄN TẤN HÙNG

Ngày 13 tháng 12 năm 80

Giám thị
(đã ký và đóng dấu)

PHẠM NGỌC DƯƠNG

CHỨNG NHẬN SỐ 560

SÁO Y BAN CHÁNH

Ngày 24/3/88

UB. NO. HUYỆN

TK



PHẠM VĂN SUÔNG

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15 - 4 - 1989.

Kính gửi Bà Khúc Minh Thu

Chúng tôi thật vui mừng khi nhận được thư của Bà. Chúng tôi đã cố gắng liên hệ để bổ túc hồ sơ Bà yêu cầu. Còn gì thiếu sót kính xin Bà thông báo cho chúng tôi theo địa chỉ: Nguyễn Tấn Hưng 438^B Phan Văn Hân - khu phố 3 - phường 17 - Quận Bình Thạnh - Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành thật cảm ơn Bà.

Kính chúc Bà luôn khỏe mạnh.

Kính thư

Hưng

Nguyễn Tấn Hưng.

* Tài liệu bổ túc:

- 2 bản sao giấy ra hai
- 1 hồ sơ chuẩn thường trú ở quê (Phổ cập)
- 3 giấy chứng minh nhân dân (Phổ cập)
- 3 bản hình của Nguyễn Tấn Hưng, Nguyễn Văn Thuận và Trần Thị Tân

Ngày 12 Tháng 11 Năm 198

Kính gửi : Đ. NGUYỄN TÂN HÙNG
435 B Hẻm 122 PHẠM VĂN HÂN, TĐ 20 Khu Phố 3 Phường 07
Quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đến ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

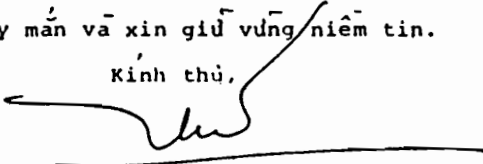
Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thỉnh tình dục, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hoà để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phụng dưỡng
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tích cực tu lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh để cấp
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,


Khúc Minh Thơ

**** HỒ SƠ TÊN:**

NGUYỄN TÂN HÙNG

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

**** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:**

- () Hồ sơ báo trở () IVB () LOI () Exit visa () I-171 (x) GIẤY RA TRẠI
() Giấy hồ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
(x) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến tu nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ
huy chương v.v...)

**** CÁC THƯ KHÁC:**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~220~~ 775 178

Họ tên **NGUYỄN - TẤN - HÙNG**.....

Sinh ngày..... 1941.....

Nguyên quán Xã Tân Thủy,

H. Ba Tri, T. Bến Tre.

Nơi thường trú 197/TB, Tân Thủy

H. Ba Tri, T. Bến Tre.



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Một rưỡi cách 3cm
trên sau cánh mũi
phải.

Ngày 28 tháng 05 năm 1987.

THAM GIAM ĐỘC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



7/12
Trần Quang Ngọc

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **320093752**

Họ tên: **TRẦN-THỊ-TÂN**

Sinh ngày: **15-01-1914**

Nguyên quán: **Xã Tân Thủy,
Ba Tri, Bến Tre.**

Nơi thường trú: **Xã Tân Thủy,
Ba Tri, Bến Tre.**



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Số chấm cách lcm
trên sụn đầu ngón
mày phải.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 11 tháng 09 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÒNG T. CHS-TY



Chữ ký

TRẦN VĂN CHIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **320093617**

Họ tên **NGUYỄN-VĂN-THUẬN**

.....
Sinh ngày **15-10-1909**

.....
Nguyên quán **Xã Tân Thủy,
Ba Tri, Bến Tre.**

.....
Nơi thường trú **Xã Tân Thủy,
Ba Tri, Bến Tre.**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 3cm
trên sụn đầu ngón
mày phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 11 tháng 09 năm 1978

KI/GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Handwritten signature of Tran Van Chien

TRẦN VĂN CHIẾN

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở: _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ
TỈNH BẾN TRE

Số: 012623 CV

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN VĂN THUẬN

Số nhà: 197/1B

Đường phố, ấp: Bản Bình

Thị trấn, phường, xã: Bản Bình

Huyện, thị xã: Ba Bè

Ngày 17 tháng 05 năm 1980

L. Trưởng ban an ninh Ba Bè

Tọa độ: 30°

Trang số: 37

Đã ủy Nguyễn Thành Tâm

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

THE NGUYEN HUE BOULEVARD



BY AIRMAIL - PAR AVION



MAY 03 1989

AEROGRAMME

KG: Mrs. Khuc' Minh Tho

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0635

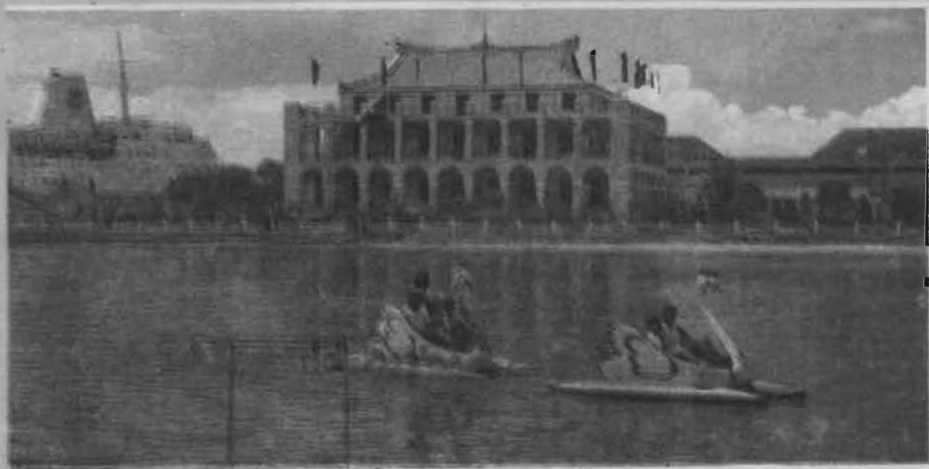
Tel.: 703 - 560 - 0058

COUNTRY OF DESTINATION

USA

DO NOT CUT HERE

TO OPEN CUT HERE



The Nha Rong historic wharf

FROM Nguyễn tấn Hưng: 438^B Phan văn Hân - khu phố 3 -
Phường 17 Quận Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh — VIET NAM

---*---

Ngày 22 Tháng 7 Năm 1989

Kính gửi :

Ô. Ngã Tân Hưng

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đề ngày 15/4/89.

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thịnh tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hoà để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo đôn phụng được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tịch cực tự lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tránh đề cập
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,

Khúc Minh Thở

*** HỒ SƠ TÊN:

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoãn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , () GIẤY RA TRẠI
() Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
() Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy bảo tử (nếu chẹt trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)
huy chương v.v...

*** CÁC THỦ KHÁC:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TAN HUNG
Last Middle First

Current Address: 438B Phan Văn Hân Khu Phố 3 P. 17. Q. Bình Thạnh TP HCM

Date of Birth: 1942 Place of Birth: Bến Tre

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 07/01/75 To 12/13/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TRN HUNG
Last Middle First

Current Address: 4386 Khu Phố 3, P. 17, Q. Bình Thạnh TP HCM

Date of Birth: 10/08/42 Place of Birth: Bến Tre

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/75 To 12/80
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NGUYEN-TAN-HUNG

D.U / 1942

Thuyền: - gặp ra bờ
- cần cứu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
BẾN TRE
Số: 797 / QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Bến Tre, ngày 20 tháng 6 năm 1982

VỀ VIỆC GIẢI CHẾ CHO SĨ QUAN, LẠ SĨ QUAN, BÍNH
SĨ, CÁN BỘ, NHÂN VIÊN CỦA CHẾ ĐỘ CŨ VÀ NHỮNG
NGƯỜI ĐI AN QUÂN CHẾ ĐỂ LÊN HẠN QUÂN CHẾ TẠI
ĐỊA PHƯƠNG

-*-

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ điều 8-9 sắc lệnh số 175/SL, ngày 18-08-1953 của Chủ
Tịch Nước.

Căn cứ điều 4 nghị định số 298/TTg ngày 18-08-1953 của Thủ
Tướng Chính Phủ,

Căn cứ mục A điểm 4 Thông Tư số 220/TTg ngày 14-0-1978
của Thủ Tướng Chính Phủ, về việc xét tha và gia hạn quân chế cho số
cán bộ, binh sĩ, tập trung cải tạo, quan huân tha về ở địa phương.

Căn cứ quyền hạn cơ quan chính quyền cấp tỉnh.

- Xét đề nghị của Ủy Ban Nhân Dân Huyện Bà Rịa
- Xét đề nghị của Công An Tỉnh Bến Tre.
- Xét về thái độ cải tạo của: Nguyễn Văn Hùng

Đề nghị - cho giải chế cho Anh Chị Nguyễn Văn Hùng của thời gian quân chế ở tại xã:
Tân Trụ Huyện Bà Rịa Tỉnh Bến Tre.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Nay giải chế cho Anh, Chị Nguyễn Văn Hùng sinh năm
1962 hiện thường trú tại xã Tân Trụ Huyện Bà Rịa
Tỉnh Bến Tre. Là đi an quân chế ở địa phương.

Điều 2 : Anh, Chị Nguyễn Văn Hùng kể từ nay được hưởng mọi
quyền lợi, nghĩa vụ của một người công dân nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ
Nghĩa Việt Nam.

Điều 3 : Ông Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Huyện, Thị Bà Rịa
Giám Đốc Công An Tỉnh Bến Tre và Anh, Chị Nguyễn Văn Hùng chịu
quyết định thi hành.

TK. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
CHỦ TỊCH

Nơi Nhận

- TV-TU (Để báo cáo)
- Như điều 3
- Lưu văn Phòng UB

ONG THAM MUU TRUONG
QUAN LUC VIET NAM CONG HOA

VIET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
BO TONG THAM MUU QVNCH
So : 121/T.M/ND.

Chieu

QUY CHU - DINH

DIEN 1 .- Nay thang cap Dai-Uy Thuoc-thu ke tu ngay 01.01.1975 cho dao
Si-quan cap Dai-Uy nhien chuc va Trung-Uy Thuoc-thu QLQ va BPQ
co ten sau day da tuc chi danh va bang thang thuong thuong
nien 1975.

LEN CAP DAI UY THUOC THU TUYEN LUA

KO DINH

1.-

241.- TRUY TB NGO JIANG DAN HQ. 62/205.188 - So Nhan Luc So 1.

D.UY HQ

244.- 54.01 BD HUUONG TAN CONG HQ. 62/172.673 - Trungdoan 1

DIEN 2 .- Tham Muu Truong B Tong Tham Muu chieu nhien vu thi hanh
Nghị Định này:-

K.A.04.002, ngay 05 thang 02 nam 1975

Dai-TUONG-NG CAO-VAN-VINH

Tong Tham Muu Truong QVNCH.

(An ky)

THUAT SAO GOI :

VIET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
TONG NHA NHAN LUC
BO NHAN LUC SO I

PNL/Quang-Tin + Quang-Tri.

"De thi hanh "

TTI/TPNN/Đan Tai Ngan.

De tuy thuc tham quyen
quan tri luong bong "

Ho so phieu.

Ho so.

Mu chieu .-



K.A.04.002, ngay 20 th 02 1975

Tram-Ta TRAN-VAN-VINH

Tham-Mu Truong Vu So Nhan-Luc So 1

So : 00104/SLNH/HQ.

HUNG - CHI - TAT - NGU

HUNG - NHAN

Số 3584 / ĐƯƠNG/TV/1973

QU 750
VĂN PHÒNG CÔNG AN
H. QUẢNG NAM
KẾ THẠCH VÀO QUÂN
BỘ TƯ LỆNH
ĐỘI QUÂN ĐÌNH
TỈNH NGHỆ-AN

HỌ VÀ TÊN NGUYỄN TÂN HUNG
CHỨC VỤ Thợ may
SỐ QUÂN 681 601 390
NGÀY VÀ NƠI SINH 28-12-1942 Tân Thủy Kiên Thọ
TÊN CHA, MẸ Nguyễn Sơn Thuận Tân Uyên Tân
NGÀY NHẬP QUÂN 26-11-1965
GIẤY ĐOẠT CÔNG-VỤ
HIỆN THUỘC
LÝ DO

KHC. 3.009 NGÀY 19.10.1976
TƯ. CHI HUY THƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 320093617

Họ tên NGUYỄN-VAN-THUAN

Sinh ngày 15-10-1909
Nguyên quán Xã Tân Thủy,
Ba Tri, Bến Tre.
Nơi thường trú Xã Tân Thủy,
Ba Tri, Bến Tre.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

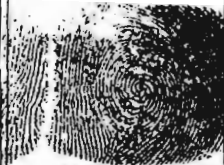
GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

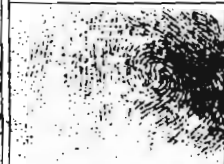
Số: 320093752

Họ tên TRẦN-THỊ-TÂN

Sinh ngày 15-01-1914
Nguyên quán Xã Tân Thủy,
Ba Tri, Bến Tre.
Nơi thường trú Xã Tân Thủy,
Ba Tri, Bến Tre.

* Comment Remark: The life of my family is difficult,
 Please help me.
 When you receive my letter,
 please answer to me. Thank you
 very much.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
 NGÓN TRỎ TRÁI		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Nốt ruồi cách 3cm trên sụn đầu ngón tay phải. Ngày 11 tháng 09 năm 1978 KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  PHÓ T. CÔNG TY TRAN VAN CHIEN	
 NGÓN TRỎ PHẢI			

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
 NGÓN TRỎ TRÁI		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sẹo chàm cách 1cm trên sụn đầu ngón tay phải. Ngày 11 tháng 09 năm 1978 KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  PHÓ T. CÔNG TY TRAN VAN CHIEN	
 NGÓN TRỎ PHẢI			

VIỆT NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOA ~~ĐẠI-LÝ~~

(1) Ngày 30-12-1953

Giấy thế-oi ~~ĐẠI-LÝ~~

cho Nguyễn-tân-Hùng

(1) số 3868

Trích-lục văn-kiện thế-oi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà ~~ĐẠI-LÝ~~

Một bản chánh giấy thế-oi ~~ĐẠI-LÝ~~

do Nguyễn-tân-Hùng xin cấp đã được

○ ~~ĐẠI-LÝ~~ Chánh-An Toà ~~ĐẠI-LÝ~~

với tư cách Thăm-Phán Hoà-Giải, lập ngày ~~ĐẠI-LÝ~~

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhấn chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quí-quyết và biết chắc rằng :

- NGUYỄN TÂN HÙNG, sanh ngày 8-10-1942 tại làng Tân-Thủy tổng Bảo-Trị (BENTRE) con của Nguyễn-văn-Thuận và Trần-thị Tân.-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Lộ nhĩ: ~~ĐẠI-LÝ~~

(1) Lập lại 10, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

~~ĐẠI-LÝ~~

~~ĐẠI-LÝ~~



tháng ~~ĐẠI-LÝ~~ năm 1953

~~ĐẠI-LÝ~~ TÂN LY,

QUESTIONNAIRE FOR ODD APPLICANTS

Date: May 15th 1988

To: Orderly Departure Office
Prakabhum Building
1-7 South Sathorn Road
Bangkok 10120 THAILAND.

A. BASIC IDENTIFICATION DATA:

1. Name: NGUYỄN TÂN HƯNG Sex: Male
2. Date/Place of birth: October 8th 1942 - Tân Thủy, Bahr
3. Residence address: 438^B, to²⁹, khu phố 3, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
4. Mailing address: 438^B, to²⁹, khu phố 3, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
5. Current Occupation: Salesman

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME

NAME	Date of birth	Place of birth	Sex	M/S	Relationship
1. Nguyễn Văn Thuận	45-10-1909	Binh	Man	M	Father
2. Trần Thị Tân	15-01-1914	Binh	Woman	M	Mother

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. Closest relative in the US: no
2. Closest relative in other Foreign Countries

a. Name: Nguyễn chi Hiếu b. Relationship: c. Name: Nguyễn Thanh Tâm (Wife of Nam)

C. Address: 18 Durang ST, Durack QLD 4077 - AUSTRALIA

Name: Nguyen Thanh Tam (W's son Nam)
Relationship: Son of young sister
Address: 127 Avenue de Versailles -
75016 Paris - FRANCE

D. COMPLETE FAMILY LISTING:

4. Father: Nguyễn Văn Thuận (living) - 2. Mother: Trần Thị Tâm (living)
3. Siblings: Brothers

3. Siblings: Brothers

① Nguyễn Văn Khiết (dead)

② Nguyễn Văn Vĩ (dead)

③ Nguyễn chi'Hiếu (living)

④ Nguyễn Thị Hằng (Thầy lính)

⑤ Nguyen Thi Ngoc Anh (Living)

⑥ Nguyễn Thị Thanh (lưu)

Si TERS

② Nguyễn Thị Hoa (living)

⑧ Nguyễn Thị Mãng (Lĩnh)

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATION OF YOU: NO

F. SERVICE WITH GVN or RVNAF by you:

1. Name of person serving: Nguyễn Văn Hùng - 2. Dates: From 29-11-1965 to 30-4-1975
3. Last Rank: Captain - Serial Number: 62/172673 (62/601390: Air Force: - 1970-1971)
4. Military Unit: Air Force Headquarters, First division, Sĩ quan lữ 1, 3, 5.
5. Name of CO: General Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Văn Diêm, - Trung tá Trần Văn Vĩnh
6. Reason of Separation: Bị bắt tháng 4 năm 1975 (Evening April 1975)
7. US training course: ...

6. Reason of Separation: Bitch Cb - tháng 4 năm 1975 (Evennement April 1975)
7. US training courses in Vietnam: - class four year: from 1965 to 1969 at Vietnamese - National Military Academy
- class 2/30 (company 302 - Tour city): Flight English of Military English School
all teachers that teach English are US +

8. VN Awards or Certificates: 1 and, *đang bị tước* *quốc tịch*, 1 and, *đang bị tước*, *quốc tịch*, 1 *giấy khen*, 3 *huy chương* *nhân dân*.

TRAINING OUTSIDE VIETNAM: NO

REEDUCATION:

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM: NO

H. REEDUCATION:

1. Name of person in Reeducation: Nguyễn Văn Hùng - 2. Time in Reeducation: { Tiến Hưng: From June 1975 to December 1980
 3. Still in Reeducation: No. { Triệu Phong: From 1981 to 1985
 ADDITIONAL INFORMATION:

I. ADDITIONAL REMARKS

- Release certificate của thời gian cai tạo tập trung hiện do Công An thuộc Đội Cảnh Sát Quan lý Truồng, Cảnh Truồng, Bưu Điện, Bưu Điện giữ. Năm 1985 tôi mới được trả quyền công dân theo Nghị định giải cứu ngày 20-6-1983.
Từ năm 1983, do bị nhậm lệnh: hộ khẩu và chứng minh nhân dân của tôi ghi ngày - lịch là: 08-10-1941.

SIGNATURE: Henry (Henry: before 1975)

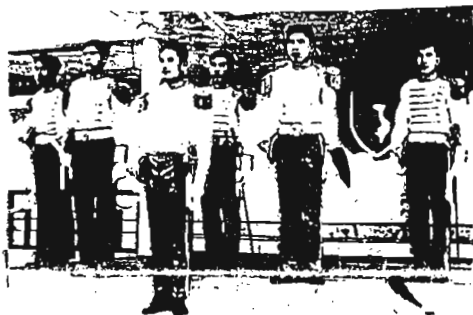
Date
Hô Chi Minh City May 10th 1988

- * List of all Documents attached to this Questionnaire
- Nghi định giải di-
- Photo
- Parents' Identification card
- Văn bằng tốt nghiệp



NGUYỄN-TẤN-HÙNG

08-10-1942 KIẾN-HÒA.



— Sinh tại Kiến Hòa, một tỉnh ở miền Nam nhiều rừng dừa và đồng ruộng. Vào trường Võ Bị từ ý thức người trai nhìn thẳng vào thực tại chiến tranh nước nhà. Tương lai thích tang bằng trên khắp áo què hương.

Họ Tên

Đã danh



NGUYỄN TẤN HÙNG

Ngày, năm sinh 8-10-1942

Nơi sinh Tân Thủy

Kiến Hòa

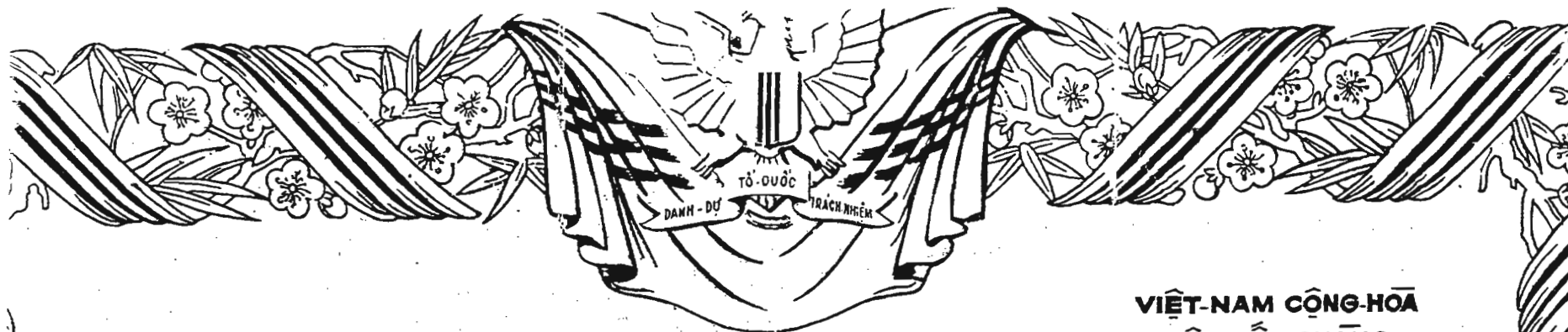
Cha Nguyễn Văn Thuận

Mẹ Trần Thị Tân

Nghề nghiệp học sinh

Địa chỉ An Hội, Trục Giang, Kiến Hòa





VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÔNG

Văn-Băng Tốt-Nghiep

TRƯỞNG VÕ-BỊ QUỐC-GIA VIỆT-NAM

Tổng-Trưởng Quốc-Phòng

- Chiến Nghị-Dịnh số 2349/NĐ/QP ngày 13.12.1966 ăn-dinh sư-tổ-chức, việc giáo-dục Văn-hóa, thời-gian thu-huân và giá-trị Văn-Băng Tốt-Nghiep Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam.
- Chiến Nghị-Dịnh số 855/NĐ/QP ngày 27.12.1967 ăn-dinh quy-chế Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam.
- Chiến-Bản Tổng-kết thành-tích học-tập Văn-hóa và Quân-sự 4 năm.
- Chiến-đề-nghị của Hội-đồng Văn-hóa Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam.

CHỨNG NHẬN

SHH-VIÊN SĨ-QUAN HIỆN-DỊCH Nguyễn-Lân-Ming SỐ-QUÂN 62/172.673 KHÓA 22/B ĐÃ THEO HỌC CÓ KẾT-QUẢ CHƯƠNG-TRÌNH HUẤN-LUYỆN VĂN-HÓA VÀ QUÂN-SỰ 4 NĂM TẠI TRƯỜNG VÕ-BỊ QUỐC-GIA VIỆT-NAM, ĐƯỢC CẤP "VĂN-BĂNG TỐT-NGHIEP TVBQGVN", TẾ-CHẤP CHIẾU VẢ TIỆN-DỤNG.

Văn-Băng này có giá-trị tương đương với Văn-Băng Kỹ-Su Tốt-Nghiep Trường Cao-Đẳng Kỹ-Thuật Dân-Chính.

VĂN-HÓA-VỤ-TRƯỞNG TVBQGVN

CHỈ-HUY-TRƯỞNG TVBQGVN

Hải-Quân Đại-Tá
NGUYỄN-VÂN

SỐ 037

Thiếu-Tướng LÂM-QUANG-THI

Saigon, ngày 11 tháng 12 năm 1969
TỔNG-TRƯỞNG QUỐC-PHÔNG
Nguyễn-Văn-Vỹ
NGUYỄN-VĂN-VỸ

AIR MAIL
PAR AVION

- Xaus
- sy
- y/c lo heo lcs



TO: MRS KHUC MINH THU

USA

FROM : NGUYỄN, TẤN HÙNG
438^B HẸM 122 PHAN VĂN HÂN
TỔ 29 KHU PHỐ 3 PHƯỜNG 17,
QUẬN BÌNH THẠNH - TP HỒ CHÍ MINH
VIỆT NAM

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BÔNG TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TAN HUNG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 05 8 1942
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : M Female (Nu) : Kieu Hoa
 MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : _____
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 438 B T6' 29 Khu Phô' 3 P.17 Q. Binh Thanh.
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Yes No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): June 75 To (Den): Dec. 80

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): CAPTAIN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): _____

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai của người diện don nay) _____

DATE: _____
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR ODD APPLICANTS

Date: May 10th 1988

To: Orderly Departure Office
Pankabham Building
1-7 South Sathorn Road
Bangkok 10120 THAILAND.

A. BASIC IDENTIFICATION DATA:

1. Name: NGUYỄN TÂN HƯNG Sex: Man
2. Date/Place of birth: October 8th 1942 - Tân Thủy, Bahr
tỉnh Bình Trị (Kiên Hòa)
3. Residence address: 438B, tổ 29, khu phố 3, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
4. Mailing address: 438B, tổ 29, khu phố 3, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh City, Viet Nam
5. Current Occupation: Sửa xe đạp.

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME

NAME	Date of birth	Place of birth	Sex	M/S	Relationship
1. Nguyễn Văn Thuận	15-10-1909	Bình	Man	M	Father
2. Trần Thị Tân	15-01-1914	Bình	Woman	M	Mother

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. Closest relative in the US: no
2. Closest relative in other Foreign Countries:

a. Name: Nguyễn Chí Hiếu

b. Relationship: Son of young sister

c. Address:

Name: Nguyễn Thanh Tâm (W. son Nam)

Relationship: Son of young sister

Address:

D. COMPLETE FAMILY LISTING:

1. Father: Nguyễn Văn Thuận (living) - 2. Mother: Trần Thị Tân (living)

3. Siblings: Brothers

① Nguyễn Văn Khích (dead)

② Nguyễn Văn Vũ (dead)

③ Nguyễn Chí Hiếu (living)

④ Nguyễn Thị Hằng (Thăng living)

⑤ Nguyễn Thị Ngọc Anh (living)

⑥ Nguyễn Thị Thanh (living)

SISTERS

⑦ Nguyễn Thị Hoa (living)

⑧ Nguyễn Thị Mãng (living)

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATION OF YOU: NO

F. SERVICE WITH GVN or RVNAF by you:

1. Name of person serving: Nguyễn Tân Hưng - 2. Dates: From 29-11-1965 to 30-4-1975
3. Last Rank: Captain - Serial Number: 62/172673 (62/601390: Air Force: - 1970-1971)
4. Military Unit: Air Force Headquarters, First division, Sở nhân lực số 1, 3, 5.
5. Name of CO: General Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Văn Diêm, - Trung tá Trần Văn Linh
6. Reason of Separation: Bị thương 4 năm 1975 (Evenement April 1975)
7. US training courses in Vietnam: - Class four year: from 1965 to 1969 at Vietnamese National Military Academy
- Class 2/70 (Company 702 - Tan city): Flight English of Military English School
all teachers that teach English are US teachers.
8. VN Awards or Certificates: 1 anh dũng bị thương, 1 anh dũng bị thương, 1 anh dũng bị thương, 1 anh dũng bị thương, 1 anh dũng bị thương, 1 anh dũng bị thương.

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM: NO

H. REEDUCATION:

1. Name of person in Reeducation: Nguyễn Tân Hưng - 2. Time in Reeducation: Tập trung: From June 1975 to December 1980
Điạ phũng: From 1981 to 1985
3. Still in Reeducation: No.

I. ADDITIONAL REMARKS

- Release certificate của thời gian cai tạo tập trung hiện do Công An thuộc Đội Cảnh Sát Quan lý Truất cảnh huyện Bahr tỉnh Bình Trị gửi. Năm 1985 tôi mới được trả quyền công dân theo Nghị định giải cứu ngày 20-6-1983
- Từ năm 1982, do bị nhàn lãn: hộ khẩu và chứng minh nhân dân của tôi ghi ngày sinh là 08-10-1941.

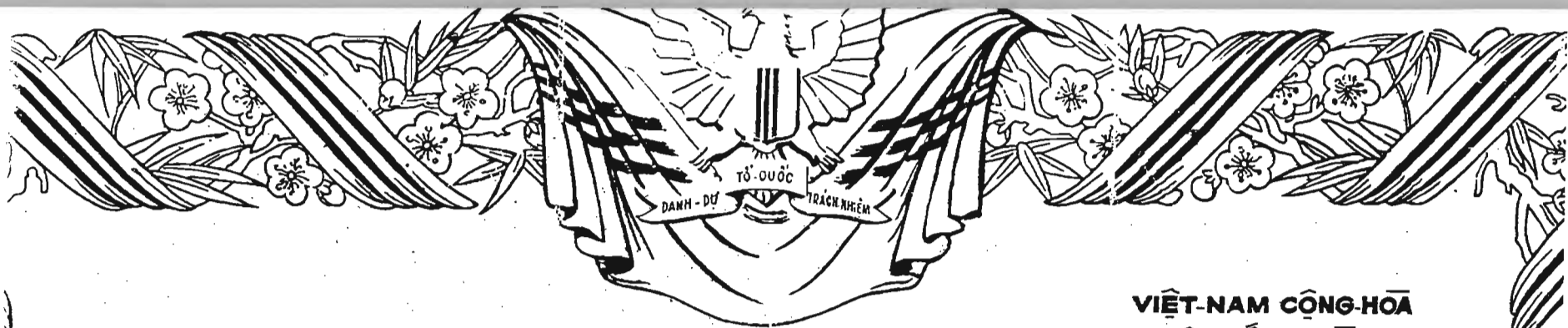
SIGNATURE: Hưng (Hưng: before 1975)

Date

Hồ Chí Minh City May 10th 1988

* List of all Documents attached to this Questionnaire

- Nghị định giải cứu
- Photo
- Parents' Identification card
- Văn bằng tốt nghiệp



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
BỘ QUỐC-PHÒNG

Văn-Băng Tốt-Nghệp

TRƯỞNG VÕ-BỊ QUỐC-GIA VIỆT-NAM

Tổng-Trưởng Quốc-Phòng

- Chiếu Nghị-Định số 2349/NĐ/QP ngày 13.12.1966 ấn-dùng sự tổ-chức, việc giáo-dục Văn-hoà, thời-gian thu-huấn và giá-trị Văn-Băng Tốt-Nghệp Trư-ởng Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam.
- Chiếu Nghị-Định số 855/NĐ/QP ngày 27.12.1967 ấn-dùng quy-chế Trư-ởng Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam.
- Chiếu Bản-Tổng-kết Thành-tiến-học-tập Văn-hoà và Quân-sự 4 năm.
- Chiếu đồ-nghị của Hội-đồng Văn-hoà Trư-ởng Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam.

CHỨNG NHẬN

SINH-VIÊN SĨ-QUAN HIỆN-DỊCH Nguyễn-Tấn-Ming SỐ-QUÂN 62/172.673 KHOA 22/B ĐÃ THEO HỌC CÓ KẾT-QUẢ CHƯƠNG-TRÌNH HUẤN-LUYỆN VĂN-HOÀ VÀ QUÂN-SỰ 4 NĂM TẠI TRƯỞNG VÕ-BỊ QUỐC-GIA VIỆT-NAM, ĐƯỢC CẤP "VĂN-BĂNG TỐT-NGHỆP TVBQGVN" , XẾ-CHẤP CHIẾU VÀ TIỆN-DÙNG.

Văn-Băng này có giá-trị tương đương với Văn-Băng Kỹ-Su Tốt-Nghệp Trư-ởng Cao-Đẳng Kỹ-Chuất Dân-Chính.

VĂN-HOÀ-VỤ-TRƯỞNG TVBQGVN

CHỈ-HUY-TRƯỞNG TVBQGVN

Hội-Quân Đại-Tá
NGUYỄN-VÂN

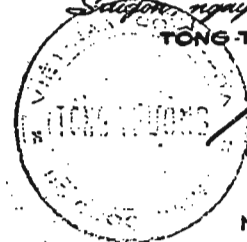
SỐ

037

Thiếu-Tướng LÂM-QUANG-THI

Saigon, ngày 11 tháng 12 năm 1969

TỔNG-TRƯỞNG QUỐC-PHÒNG

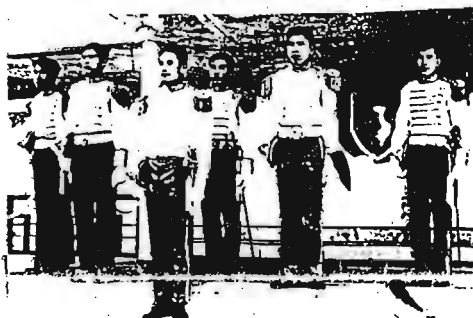


NGUYỄN-VÂN-VY



NGUYỄN-TẤN-HÙNG

08-10-1942 KIẾN-HÒA.



— Sinh tại Kiến Hòa, một tỉnh ở miền Nam nhiều rừng dừa và đồng ruộng. Vào trường Võ Bị từ ý thức người trai nhà thẳng vào thực tại chiến tranh nước nhà. Tương lai thích tạc bằng trên khắp sỏi gút hương.

Họ Tên

Sĩ danh



NGUYỄN TẤN HÙNG

Ngày, năm sinh 8-10-1942

Nơi sinh Tân Thủy

Kiến Hòa

Cha Nguyễn Văn Thuận

Mẹ Trần Thị Tân

Nghề nghiệp học sinh

Địa chỉ An Hội, Trục Giang, Kiến Hòa



VIỆT NAM CỘNG HÒA
ĐO QUỐC MÃNG
ĐO TÔNG THAM MỤC ĐÍCH

Do: 123/T.M/ND.

Chieu

24/CHI - DINH

LEN CỘ ĐẠI ỦY THỰC THƯ TUYỂN LƯA

PO HINH

1.

241.- TUYÊN TẠNG NGO HƯƠNG DÂN SỐ. 62/205.188 - Số Nhân Lưu Số 1.

D. UY-UC

244.- Đa.NH HĐ Độc lập và Độc lập 02172.673 - TrungĐoàn 1

ĐIỀU 2. - Tham Muu Trương B. Tông Tham Muu chieu nhien vu thi hanh
Nghi Dinh nay: -

X.A.04.002, ngày 05 tháng 02 năm 1975

ĐẠI-TƯỚNG CAO-VĂN-LIÊN

Tổng Tham Muu Truong QLVNCH.

(An Ky)

TRẦN SỬU GỌI

PNL/Quang-Tin + Quang-Trí.

"Đó thì hèn."

TTI/TPNN/Han Tai Ngan.

Đa tụy thào tham quyền
quản trị lương bổng."

Họ và tên:

Ho 60.

by chief. -

VIET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
TONG NHIA NHAN LUC
BO NHAN LUC BO I

So 100104 ASNL/NO.

к.р.о 4.59, нсав 20 т.р.д. 1975

TRẦN VĂN VINH

1602) Sa-Vu So Nhen-Luo So 1



aurum

VIỆT NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOA ~~ĐẠI-LÝ~~

(1) Ngày 30-12-1953

Giấy thi-vi ~~ĐẠI-LÝ~~

cho Nguyễn-tân-Hùng

(1) số 3868

Trích-lục văn-kiện thể-vi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lưu-Sử

Toà ~~ĐẠI-LÝ~~

Một bản chính giấy thể-vi ~~ĐẠI-LÝ~~

do Nguyễn-tân-Hùng xin cấp đã được

Ở ~~ĐẠI-LÝ~~ Chánh-Án Toà ~~ĐẠI-LÝ~~

với tư cách Thăm-Phán Hoà-Giải, lập ngày ~~ĐẠI-LÝ~~

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chính-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quở-quyết và biết chắc rằng :

- NGUYỄN TÂN HÙNG, sanh ngày 8-10-1912 tại làng Tân-Thủy tổng Bao-Trị (BENTRE) con của Nguyễn-văn-Thuận và Trần-thị Tân.-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÍNH

Lệ phí: ~~ĐẠI-LÝ~~

(1) Lập 10, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

~~ĐẠI-LÝ~~



NGUYỄN TÂN LÝ,

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
BẾN TRE
Số: 547 /QB-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Bến Tre, ngày 20 tháng 6 năm 1982

VỀ VIỆC GIẢI CHẾ CHO SĨ QUAN, LẠ SĨ QUAN, BINH
SĨ, CÁN BỘ, NHÂN VIÊN CỦA CHẾ ĐỘ CŨ VÀ NHỮNG
NGƯỜI BỊ AN QUÂN CHẾ ĐÃ LẶN HẠN QUAN CHẾ TẠI
ĐỊA PHƯƠNG

-1-

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 8-9 sắc lệnh số 175/SL, ngày 18-08-1953 của Chủ
Tịch Nước.

Căn cứ Điều 4 nghị định số 298/TT, ngày 18-08-1953 của Thủ
Tướng Chính Phủ.

Căn cứ mục A điểm 4 Thông Tư số 220/TT, ngày 14-0-1978
của Thủ Tướng Chính Phủ Về việc xét tha và gia hạn quan chế cho số
đội tượng bị tù, tập trung cải tạo, quan huân tha về địa phương.

Căn cứ quyền hạn cơ quan chính quyền cấp tỉnh.

- Xét đề nghị của Ủy Ban Nhân Dân Huyện: Bà Rịa
- Xét đề nghị của Công An Tỉnh Bến Tre.
- Xét về thái độ cải tạo của: Nguyễn Văn Hùng

Đời sống - học tập - rèn luyện của thời gian quan chế ở tại xã:
Tân Thuận Huyện Bà Rịa Tỉnh Bến Tre.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thay giải chế cho Anh, Chị Nguyễn Văn Hùng sinh năm
1942 Hiện thường trú tại xã Tân Thuận Huyện Bà Rịa
Tỉnh Bến Tre. Là đội tượng của chế độ cũ ở địa phương.

Điều 2: Anh, Chị Nguyễn Văn Hùng kể từ nay được hưởng mọi
quyền lợi, nghĩa vụ của một người công dân nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ
Nghĩa Việt Nam.

Điều 3: Ông Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Huyện, Thị Bà Rịa
Giám Đốc Công An Tỉnh Bến Tre và Anh, Chị Nguyễn Văn Hùng chịu
quyết định thi hành.

TK. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
P. CHỦ TỊCH

Nơi Nhận

- TV-TU (Để báo cáo)
- Như điều 3
- Lưu văn Phòng UB



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 320093617

Họ tên NGUYỄN-VĂN-THUÂN



Sinh ngày.....15-10-1909

Nguyễn quán Xã Tân Thủy.

Ba Tri, Ben Tre.

Nơi thường trú Xã Tân Thủy,

Ba Tri, Ben Tre.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

So: 320093752

Ho tên ... TRẦN-THI-TÂN

Sinh ngày. 15-01-1914

Nguyên quán: Xã Tân Thủy.

Ba Tri, Bến Tre.

Nơi thường trú Xã Tân Thủy,

Ba Tri, Bến Tre.

HỌ VÀ TÊN
 CHỨC ĐỨC
 SỐ QUÂN
 NGÀY VÀ NƠI SẴN
 TÊN CHA, MẸ
 NGÀY NHẬP NGŨ
 GIẢI ĐOÀN CÔNG-VỤ
 HIỆN THUỘC
 LÝ DO

ĐỀ THI - NHÂN

NGUYEN TAN HUNG

$$\begin{array}{r} 3584 \\ \hline 52 \end{array}$$

✓ DEB-DKCE/TV/2014/3

-Chun peng
 62/601390
 08-10-1942 Tan Thuy Kim for
 Nguyen van Thuan Tan Uy Tan
 20-11-1965
 -Chun
 74441162/7-10-1961VN
 Ho Tue has an other child

КБС - 3.009 , п/п № 19 10 102

TUN. GIL MY TRUENO.

Thiara

.....

५५

WILLIAM B. DAVIS

H. GOUGH: 02

RECEIVED: 1979 OCT 11

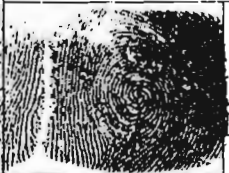
1557

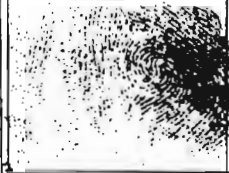
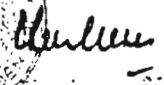
Б. 5. 17. 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100. 101. 102. 103. 104. 105. 106. 107. 108. 109. 110. 111. 112. 113. 114. 115. 116. 117. 118. 119. 120. 121. 122. 123. 124. 125. 126. 127. 128. 129. 130. 131. 132. 133. 134. 135. 136. 137. 138. 139. 140. 141. 142. 143. 144. 145. 146. 147. 148. 149. 150. 151. 152. 153. 154. 155. 156. 157. 158. 159. 160. 161. 162. 163. 164. 165. 166. 167. 168. 169. 170. 171. 172. 173. 174. 175. 176. 177. 178. 179. 180. 181. 182. 183. 184. 185. 186. 187. 188. 189. 190. 191. 192. 193. 194. 195. 196. 197. 198. 199. 200. 201. 202. 203. 204. 205. 206. 207. 208. 209. 210. 211. 212. 213. 214. 215. 216. 217. 218. 219. 220. 221. 222. 223. 224. 225. 226. 227. 228. 229. 230. 231. 232. 233. 234. 235. 236. 237. 238. 239. 240. 241. 242. 243. 244. 245. 246. 247. 248. 249. 250. 251. 252. 253. 254. 255. 256. 257. 258. 259. 260. 261. 262. 263. 264. 265. 266. 267. 268. 269. 270. 271. 272. 273. 274. 275. 276. 277. 278. 279. 280. 281. 282. 283. 284. 285. 286. 287. 288. 289. 290. 291. 292. 293. 294. 295. 296. 297. 298. 299. 300. 301. 302. 303. 304. 305. 306. 307. 308. 309. 310. 311. 312. 313. 314. 315. 316. 317. 318. 319. 320. 321. 322. 323. 324. 325. 326. 327. 328. 329. 330. 331. 332. 333. 334. 335. 336. 337. 338. 339. 340. 341. 342. 343. 344. 345. 346. 347. 348. 349. 350. 351. 352. 353. 354. 355. 356. 357. 358. 359. 360. 361. 362. 363. 364. 365. 366. 367. 368. 369. 370. 371. 372. 373. 374. 375. 376. 377. 378. 379. 380. 381. 382. 383. 384. 385. 386. 387. 388. 389. 390. 391. 392. 393. 394. 395. 396. 397. 398. 399. 400. 401. 402. 403. 404. 405. 406. 407. 408. 409. 410. 411. 412. 413. 414. 415. 416. 417. 418. 419. 420. 421. 422. 423. 424. 425. 426. 427. 428. 429. 430. 431. 432. 433. 434. 435. 436. 437. 438. 439. 440. 441. 442. 443. 444. 445. 446. 447. 448. 449. 450. 451. 452. 453. 454. 455. 456. 457. 458. 459. 460. 461. 462. 463. 464. 465. 466. 467. 468. 469. 470. 471. 472. 473. 474. 475. 476. 477. 478. 479. 480. 481. 482. 483. 484. 485. 486. 487. 488. 489. 490. 491. 492. 493. 494. 495. 496. 497. 498. 499. 500. 501. 502. 503. 504. 505. 506. 507. 508. 509. 510. 511. 512. 513. 514. 515. 516. 517. 518. 519. 520. 521. 522. 523. 524. 525. 526. 527. 528. 529. 530. 531. 532. 533. 534. 535. 536. 537. 538. 539. 540. 541. 542. 543. 544. 545. 546. 547. 548. 549. 550. 551. 552. 553. 554. 555. 556. 557. 558. 559. 560. 561. 562. 563. 564. 565. 566. 567. 568. 569. 570. 571. 572. 573. 574. 575. 576. 577. 578. 579. 580. 581. 582. 583. 584. 585. 586. 587. 588. 589. 590. 591. 592. 593. 594. 595. 596. 597. 598. 599. 600. 601. 602. 603. 604. 605. 606. 607. 608. 609. 610. 611. 612. 613. 614. 615. 616. 617. 618. 619. 620. 621. 622. 623. 624. 625. 626. 627. 628. 629. 630. 631. 632. 633. 634. 635. 636. 637. 638. 639. 640. 641. 642. 643. 644. 645. 646. 647. 648. 649. 650. 651. 652. 653. 654. 655. 656. 657. 658. 659. 660. 661. 662. 663. 664. 665. 666. 667. 668. 669. 670. 671. 672. 673. 674. 675. 676. 677. 678. 679. 680. 681. 682. 683. 684. 685. 686. 687. 688. 689. 690. 691. 692. 693. 694. 695. 696. 697. 698. 699. 700. 701. 702. 703. 704. 705. 706. 707. 708. 709. 710. 711. 712. 713. 714. 715. 716. 717. 718. 719. 720. 721. 722. 723. 724. 725. 726. 727. 728. 729. 730. 731. 732. 733. 734. 735. 736. 737. 738. 739. 740. 741. 742. 743. 744. 745. 746. 747. 748. 749. 750. 751. 752. 753. 754. 755. 756. 757. 758. 759. 760. 761. 762. 763. 764. 765. 766. 767. 768. 769. 770. 771. 772. 773. 774. 775. 776. 777. 778. 779. 780. 781. 782. 783. 784. 785. 786. 787. 788. 789. 790. 791. 792. 793. 794. 795. 796. 797. 798. 799. 800. 801. 802. 803. 804. 805. 806. 807. 808. 809. 810. 811. 812. 813. 814. 815. 816. 817. 818. 819. 820. 821. 822. 823. 824. 825. 826. 827. 828. 829. 830. 831. 832. 833. 834. 835. 836. 837. 838. 83

УДК 62-50:62-50:62-50

THE NEW YORK PUBLIC LIBRARY

* Comment Remark :- The life of my family is difficult,
 Please help me.
 - When you receive my letter,
 please answer to me. Thank you
 very much.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
		NGON TRỎ TRAI	
		NGON TRỎ PHẢI	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Nốt ruồi cách 3cm trên sụn đầu ngón tay phải. Ngày 11 tháng 09 năm 1978 KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  TRAN VAN CHIEN			

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
		NGON TRỎ TRAI	
		NGON TRỎ PHẢI	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sẹo chàm cách 1cm trên sụn đầu ngón tay phải. Ngày 11 tháng 09 năm 1978 KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÒNG CHS-TY  TRAN VAN CHIEN			

AIR MAIL
PAR AVION



OCT 20 1988

TO: MRS KHUC MINH THU
PO BOX 5435 - ARLINGTON
VA. 22205 - 0635
TEL. :

Va.

USA



FROM : NGUYỄN TÂN HÙNG
438 B HẸM 122, PHAN VĂN HÂN
TỔ 29 KHU PHỐ 3 PHƯỜNG 17
QUẬN BÌNH THẠNH - TP HỒ CHÍ MINH
VIỆT NAM



Nguyễn Tấn Hưng
SN 1942 (1941)

Nguyễn Văn Thuận
SN 1909

Trần Thị Tân
SN 1911 (1914)

C O N T R O L

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 25-4-89
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

form -